TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số 76/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyến
2. Ông Hà Mạnh Linh
- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Lan H, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ *(Cómặt).*

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang *(vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022; tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Lan H và anh Nguyễn Ngọc N đăng ký kết hôn ngày 04/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau; chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ sinh sống; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh T, nhưng đã mất năm 2018 nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị đề ngày 15/8/2022 bị đơn anh Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị Hà Thị Lan H trình bày là đúng. Nay chị H ly hôn anh, xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh nhất trí ly hôn chị H. Do điều kiện ở xa nên anh N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Về con chung, Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng của vụ án:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký Tòa án; của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi tiến hành nghị án đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về con chung; tài sản chung, quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa chị H và anh N là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Bị đơn là anh N có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh An

Giang nhưng đã có văn bản thỏa thuận lựa chon Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là Tòa án giải quyết vụ án và anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Lan H xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N thấy rằng:* Chị Hà Thị Lan H và anh Nguyễn Ngọc N đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Trong quá trình chung sống thì tình cảm vợ chồng chị H, anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết; vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ cơ sở để chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả chị H và anh N đều nhất trí ly hôn, nhưng do anh N ở xa, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung; Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị H và anh N đều trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị Hà Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về án phí: Chị Hà Thị Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007798 ngày 09/3/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ,
huyện T, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng